SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT THÁI PHIÊN

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP
GIÁO DỤC CÔNG DÂN
HỌC KỲ II

NĂM HỌC: 2020 - 2021

Biên soạn: Tổ GIÁO DỤC CÔNG DÂN

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

Đà Nẵng, tháng 4/2021

Phần I: NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM
Bài 6: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN TỰ DO CƠ BẢN

I. Kiến thức cơ bản:

1. Các quyền tự do cơ bản của công dân:

a. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể:

- Khái niệm: *Là không ai bị bắt nếu không có quyết định của Toà án, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát, trừ trường hợp phạm tội quả tang.*

- Nội dung:

+ Không một ai dù ở cương vị nào có quyền tự ý bắt và giam giữ người vì lý do không chính đáng hoặc nghi ngờ không có căn cứ.

+ Các trường hợp bắt giam giữ người:

* Bắt người chỉ tiến hành khi có quyết định của Viện kiểm sát, cơ quan điều tra, Toà án.

* Bắt người trong trường hợp khẩn cấp khi thuộc một trong ba căn cứ theo quy định của pháp luật…

* Bắt người phạm tội quả tang hoặc đang bị truy nã.

- Ý nghĩa: (Khuyến khích học sinh tự học)

b. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm:

- Khái niệm:

+ Công dân có quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng, sức khoẻ, được bảo vệ danh dự và nhân phẩm.

+ Không ai được xâm phạm đến tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm của người khác.

- Nội dung:

+ Không ai được xâm phạm đến tính mạng, sức khoẻ của người khác.

* Không ai được đánh người; đặc biệt nghiêm cấm những hành vi hung hãn, côn đồ, đánh người gây thương tích, làm tổn hại cho sức khỏe của người khác.

* Nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng của người khác như giết người, đe dọa giết người, làm chết người.

+ Không ai được xâm phạm đến danh dự và nhân phẩm người khác: Hành vi bịa đặt điều xấu, tung tin xấu, nói xấu, xúc phạm người khác để hạ uy tín và gây thiệt hại về danh dự cho người đó.

- Ý nghĩa: (Khuyến khích học sinh tự học)

c. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân:

- Khái niệm:

+ Không ai tự ý vào nhà của người khác nếu không được người đó đồng ý.

+ Việc khám xét nhà phải được pháp luật cho phép.

+ Việc khám xét nhà theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.

- Nội dung:

+ Về nguyên tắc, không ai được tự tiện vào chỗ ở của người khác.

+ Pháp luật cho phép khám xét chỗ ở trong trường hợp:

* Khi có căn cứ để khẳng định chỗ ở, địa điểm của người nào đó có công cụ, phương tiện, tài liệu liên quan đến vụ án.

* Việc khám chỗ ở, địa điểm của người nào đó cũng được tiến hành khi cần bắt người đang bị truy nã hoặc người phạm tội đang lẫn trốn ở đó.

- Ý nghĩa: (Khuyến khích học sinh tự học)

d. Quyền được đảm bảo an toàn bí mật thư tín, điện thoại, điện tín:

- Khái niệm: *Thư tín, điện thoại, điện tín của cá nhân được đảm bảo an toàn và bí mật. Việc kiểm soát thư tín, điện thoại, điện tín của cá nhân được thực hiện trong trường hợp pháp luật có quy định và phải có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.*

- Nội dung:

+ Chỉ những người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và chỉ trong trường hợp cần thiết mới được tiến hành kiểm soát thư, điện thoại, điện tín của người khác.

+ Người nào tự tiện bóc mở thư, tiêu huỷ thư, điện tín của người khác thì tuỳ theo mức độ vi phạm có thể bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Ý nghĩa: *Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín là điều kiện cần thiết để bảo đảm đời sống riêng tư của mỗi cá nhân trong xã hội. Trên cơ sở quyền này, công dân có một đời sống tinh thần thoải mái mà không ai được tuỳ tiện xâm phạm tới.*

e. Quyền tự do ngôn luận:

- Khái niệm: *là công dân có quyền tự do phát biểu ý kiến, bày tỏ quan điểm của mình về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước.*

- Nội dung: Tự do ngôn luận có 2 hình thức:

+ Trực tiếp: phát biểu ý kiến xây dựng trường, lớp, cơ quan, tổ dân phố.

+ Gián tiếp:

* Viết bài bày tỏ quan điểm của mình về đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước. Ủng hộ cái đúng, phê phán cái sai.

* Đóng góp ý kiến hoặc viết thư cho đại biểu quốc hội những vấn đề mình quan tâm.

- Ý nghĩa:

+ Có vị trí quan trọng trong hệ thống các quyền công dân.

+ Là cơ sở, điều kiện để công dân chủ động tích cực tham gia các hoạt động Nhà nước và xã hội.

2. Trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc bảo đảm và thực hiện các quyền tự do cơ bản của công dân*:*

a. Trách nhiệm của Nhà nước: (Khuyến khích học sinh tự học)

b. Trách nhiệm của công dân:

- Học tập, tìm hiểu pháp luật.

- Phê phán, đấu tranh, tố cáo hành vi trái pháp luật.

- Giúp đỡ cán bộ nhà nước thi hành đúng quyết định pháp luật.

- Nâng cao ý thức tôn trọng và tự giác tuân thủ pháp luật.

II. Hệ thống câu hỏi:

Câu 1: Tự ý bắt và giam, giữ người không có căn cứ là hành vi xâm phạm tới quyền nào dưới đây của công dân?

A. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể. B. Quyền được bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.

C. Quyền tự do cá nhân. D. Quyền tự do thân thể.

Câu 2: Bắt người trong trường hợp khẩn cấp được tiến hành khi có căn cứ để cho rằng người đó

A. đang có ý định phạm tội. B. đang chuẩn bị thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng.

C. đang lên kế hoạch thực hiện tội phạm. D. đang họp bàn thực hiện tội phạm.

Câu 3: Cơ quan có thẩm quyền có quyền ra lệnh bắt người trong trường hợp nào dưới đây?

A. Bắt người bị nghi ngờ phạm tội.

B. Bắt người trong thời gian thi hành án.

C. Bắt người đang có kế hoạch thực hiện phạm tội.

D. Bắt bị can, bị cáo để tạm giam trong trường hợp cần thiết.

Câu 4: Hành vi nào dưới đây xâm phạm quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm?

A. Chê bai bạn trước mặt người khác. B. Trêu chọc làm bạn bực mình.

C. Bịa đặt tung tin xấu về người khác trên Facebook. D. Phê bình bạn trong cuộc họp lớp.

Câu 5: Vì mâu thuẫn cá nhân, 3 học sinh của trường Y đã cùng đánh hội đồng bạn Hùng sau giờ tan học. Hành vi của 3 học sinh này đã xâm phạm

A. quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm.

B. quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.

C. quyền bất khả xâm phạm về thân thể.
D. quyền được bảo đảm an toàn cá nhân.

Câu 6: Hành vi nào dưới đây xâm phạm quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của công dân?

A. Tự tiện bắt người. B. Tự tiện giam, giữ người.
C. Đánh người gây thương tích. D. Đe dọa đánh người.

Câu 7: Vì có mâu thuẫn cá nhân với Bình. Nên vào một buổi tối, Kỳ đã xếp sẵn mấy viên gạch chặn đường đi trong thôn làm Bình ngã và bị chấn thương nặng ở tay. Kỳ đã xâm phạm đến quyền nào dưới đây của công dân?

A. Quyền được bảo đảm an toàn giao thông. B. Quyền được bảo đảm về nhân thân.
C. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể. D. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.

Câu 8: Nghi ngờ ông Hà lấy trộm xe máy của ông Lai, công an phường N đã bắt giam ông Hà và dọa nạt, ép ông phải nhận tội. Việc làm này của công an phường N đã xâm phạm đến quyền nào dưới đây của công dân?

A. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể. B. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ.
C. Quyền tự do cá nhân. D. Quyền tự do đi lại.

Câu 9: Các quyền tự do cơ bản của công dân được ghi nhận trong

A. Hiến pháp và Luật quy định mối quan hệ cơ bản giữa Nhà nước và công dân.
B. quy phạm pháp luật quy định mối quan hệ cơ bản giữa Nhà nước và công dân.
C. các văn bản Luật quy định mối quan hệ cơ bản giữa Nhà nước và công dân.
D. Bộ luật quy định mối quan hệ cơ bản giữa Nhà nước và công dân.

Câu 10: Công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể có nghĩa là không ai bị bắt, nếu không có quyết định của Toà án, quyết định hoặc

A. ký xác nhận của Viện Kiểm sát, trừ trường hợp phạm tội quả tang.
B. phê chuẩn của Viện Kiểm sát, trừ trường hợp phạm tội quả tang.
C. cam kết của Viện Kiểm sát, trừ trường hợp phạm tội quả tang.
D. xử lý của Viện Kiểm sát, trừ trường hợp phạm tội quả tang.

Câu 11: Không một ai dù ở

A. cấp bậc nào có quyền tự ý bắt và giam, giữ người vì những lý do không chính đáng hoặc do nghi ngờ không có căn cứ.
B. chức vụ nào có quyền tự ý bắt và giam, giữ người vì những lý do không chính đáng hoặc do nghi ngờ không có căn cứ.
C. cương vị nào có quyền tự ý bắt và giam, giữ người vì những lý do không chính đáng hoặc do nghi ngờ không có căn cứ.
D. tình huống nào có quyền tự ý bắt và giam, giữ người vì những lý do không chính đáng hoặc do nghi ngờ không có căn cứ.

Câu 12: Tự tiện bắt và giam, giữ người

A. không đúng là xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.
B. không hợp pháp là xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.
C. có lỗi là xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.
D. trái pháp luật là xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.

Câu 13: Trong Hiến pháp và các văn bản luật ở nước ta, quyền có vị trí quan trọng nhất và không thể tách rời đối với mỗi công dân là

A. quyền tự do cơ bản. B. quyền được sống. C. quyền được tự do. D. quyền dân chủ.

Câu 14: Bất cứ ai cũng có quyền bắt người trong trường hợp

A. người phạm tội nghiêm trọng. B. người mới phạm tội lần đầu.
C. người đang bị truy nã. D. bị cáo gây khó khăn cho việc điều tra.

Câu 15: Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm của công dân là loại quyền gắn liền với
A. quyền bình đẳng của con người. B. tự do cá nhân của con người.
C. quyền dân chủ của con người. D. quyền được sống của con người.
Câu 16: Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm của công dân có nghĩa là công dân có quyền được
A. bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khoẻ, được bảo vệ danh dự và nhân phẩm; không ai được xâm phạm tới tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm của người khác.
B. hỗ trợ giúp đỡ về tính mạng, sức khoẻ, được bảo vệ danh dự và nhân phẩm; không ai được xâm phạm tới tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm của người khác.
C. giữ gìn về tính mạng, sức khoẻ, được bảo vệ danh dự và nhân phẩm; không ai được xâm phạm tới tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm của người khác.
D. chăm sóc về tính mạng, sức khoẻ, được bảo vệ danh dự và nhân phẩm; không ai được xâm phạm tới tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm của người khác.
Câu 17: Xâm phạm tới tính mạng, sức khoẻ của người khác là hành vi cố ý hoặc vô ý làm
A. bị thương đến tính mạng và sức khoẻ của người khác.
B. tổn hại đến tính mạng và sức khoẻ của người khác.
C. gây thương tích đến tính mạng và sức khoẻ của người khác.
D. bị đau đến tính mạng và sức khoẻ của người khác.
Câu 18: Mọi hành vi xâm phạm đến danh dự và nhân phẩm của công dân đều vừa trái với
A. chuẩn mực xã hội, vừa vi phạm pháp luật, phải bị xử lý theo pháp luật.
B. nghĩa vụ xã hội, vừa vi phạm pháp luật, phải bị xử lý theo pháp luật.
C. đạo đức xã hội, vừa vi phạm pháp luật, phải bị xử lý theo pháp luật.
D. dư luận xã hội, vừa vi phạm pháp luật, phải bị xử lý theo pháp luật.
Câu 19: Chỗ ở của công dân bao gồm nhà riêng ở thành phố, nông thôn, căn hộ khu chung cư hay trong khu tập thể…, là nơi thờ cúng tổ tiên, là nơi sum họp, nghỉ ngơi của mỗi gia đình. Đó là
A. tài sản chung hoặc tài sản thuộc quyền sử dụng của công dân,
B. tài sản thừa kế hoặc tài sản thuộc quyền sử dụng của công dân,
C. tài sản của mình hoặc tài sản thuộc quyền sử dụng của công dân,
D. tài sản riêng hoặc tài sản thuộc quyền sử dụng của công dân,
Câu 20: Tài sản thuộc quyền sử dụng được hiểu là
A. tài sản thừa kế. B. tài sản chỉ được sử dụng.
C. tài sản được người ta cho. D. tài sản của gia đình.
Câu 21: Không ai được tự ý vào chỗ ở người khác nếu không được người đó đồng ý, trừ trường hợp
A. pháp luật cho phép. B. Tòa án cho phép.
C. công an cho phép. D. cảnh sát cho phép.
Câu 22: Việc khám xét chỗ ở của công dân không được tiến hành tuỳ tiện mà phải tuân theo
A. giai đoạn, trình tự do pháp luật quy định. B. thời điểm, thủ tục do pháp luật quy định.
C. trình tự, thủ tục do pháp luật quy định. D. giai đoạn, thời điểm do pháp luật quy định.
Câu 23: Những quy định của pháp luật về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở nhằm đảm bảo cho công dân - con người có được
A. cuộc sống bình đẳng trong một xã hội dân chủ, văn minh.
B. cuộc sống hạnh phúc trong một xã hội dân chủ, văn minh.
C. niềm vui trong một xã hội dân chủ, văn minh.
D. cuộc sống tự do trong một xã hội dân chủ, văn minh.
Câu 24: Để thực hiện tốt quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở, đối với chỗ ở của người khác, chúng ta phải có thái độ tôn trọng và đối với chỗ ở của mình, chúng ta phải tự biết
A. tố cáo. B. ủng hộ. C. bảo vệ. D. tôn trọng.

Câu 25: Theo quy định của pháp luật, việc cá nhân, tổ chức tự tiện vào chỗ ở của người khác, tự tiện khám chỗ ở của công dân là
A. trái pháp luật. B. vi phạm pháp luật.
C. không đúng pháp luật. D. hành vi sai trái.
Câu 25: Thư tín, điện thoại, điện tín là phương tiện sinh hoạt thuộc về đời sống tinh thần của mỗi con người, thuộc về bí mật
A. riêng biệt của mỗi cá nhân. B. biệt lập của mỗi cá nhân.
C. tách biệt của mỗi cá nhân. D. đời tư của mỗi cá nhân.
Câu 27: Việc kiểm soát thư tín, điện thoại, điện tín của cá nhân được thực hiện trong trường hợp pháp luật có quy định và phải có
A. sự yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
B. sự bắt buộc của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
C. quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
D. chứng nhận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
Câu 28: Người nào tự tiện bóc, mở thư, tiêu huỷ thư, điện tín của người khác thì tuỳ theo mức độ vi phạm sẽ có thể bị xử phạt vi phạm
A. dân sự hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
B. hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
C. kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hành chính.
D. kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm dân sự.
Câu 29: Quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín là điều kiện cần thiết để đảm bảo
A. đời sống tinh thần của mỗi cá nhân trong xã hội.
B. bí mật riêng tư của nhiều người trong xã hội.
C. đời sống riêng tư của mỗi cá nhân trong xã hội.
D. cuộc sống riêng tư của nhiều người trong xã hội.
Câu 30: Quyền tự do ngôn luận là một trong các quyền tự do cơ bản, bảo đảm cho công dân có
A. điều kiện cần thiết để chủ động và tích cực tham gia vào công việc của Nhà nước và xã hội.
B. quyền và nghĩa vụ để chủ động và tích cực tham gia vào công việc của Nhà nước và xã hội.
C. lợi ích chính đáng để chủ động và tích cực tham gia vào công việc của Nhà nước và xã hội.
D. quyền và trách nhiệm để chủ động và tích cực tham gia vào công việc của Nhà nước và xã hội.
Câu 31: Công dân có quyền tự do ngôn luận có nghĩa là công dân có quyền tự do phát biểu ý kiến, bày tỏ
A. chính kiến của mình về các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của đất nước.
B. nguyện vọng của mình về các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của đất nước.
C. quan điểm của mình về các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của đất nước.
D. kiến nghị của mình về các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của đất nước.
Câu 32: Quyền tự do ngôn luận là một trong các quyền tự do cơ bản không thể thiếu của công dân trong một
A. đất nước hoà bình. B. xã hội văn minh.
C. xã hội bình đẳng. D. xã hội dân chủ.
Câu 33: Chỉ được khám xét nhà ở của công dân trong trường hợp nào dưới đây?
A. Cần bắt người truy nã đang lẩn trốn ở đó.
B. Nghi ngờ nhà đó lấy trộm đồ của mình.
C. Bát người không có lý do.
D. Lấy lại đồ đã cho mượn nhưng người đó đi vắng.
Câu 34: Nhà nước bảo đảm các quyền tự do cơ bản của công dân, đồng thời cũng đòi hỏi công dân thực hiện tốt các quyền tự do cơ bản của mình và
A. tôn trọng quyền tự do cơ bản của người khác.
B. kính trọng quyền tự do cơ bản của người khác.

C. hiểu biết quyền tự do cơ bản của người khác.
D. hiểu rõ quyền tự do cơ bản của người khác.
Câu 35: Công dân phải học tập, tìm hiểu để nắm được các quyền tự do cơ bản của mình, biết phân biệt những hành vi
A. không đúng pháp luật.
B. sai trái pháp luật.
C. hiểu biết pháp luật.
D. đúng pháp luật.
Câu 36: Việc làm đúng với quy định của pháp luật về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín là
A. thư của người thân thì có quyền mở ra xem khi họ đã đọc rồi.
B. thư nhặt được ở bên ngoài nên được phép xem.
C. người có thẩm quyền được phép kiểm tra thư tín để phục vụ công tác điều tra.
D. đã là vợ chồng với nhau thì được xem thư của nhau.
Câu 37: Trong các quyền tự do cơ bản, quyền tự do về tinh thần của công dân là
A. quyền được pháp luật bảo hộ về sức khoẻ.
B. quyền tự do ngôn luận.
C. quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng.
D. quyền bất khả xâm phạm về thân thể.
Câu 38: Pháp luật cho phép khám xét chỗ ở của công dân trong trường hợp là
A. cần bắt người bị tình nghi thực hiện tội phạm.
B. cần khám nhà để tìm hàng hoá buôn lậu.
C. cần bắt người đang có ý định thực hiện phạm tội.
D. cần bắt người đang bị truy nã hoặc người phạm tội đang lẩn trốn ở nhà đó.
Câu 39: Công dân có quyền tự do phát biểu ý kiến, bày tỏ quan điểm về các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của đất nước là biểu hiện của
A. quyền tự ngôn luận của công dân.
B. quyền được tự do báo chí của công dân.
C. quyền tham gia chính trị của công dân.
D. quyền tham gia quản lý đất nước của công dân.
Câu 40: Những người được kiểm soát thư tín, điện thoại, điện tín của người khác là
A. cha mẹ có quyền kiểm soát thư, điện thoại của con cái.
B. anh chị trong nhà có quyền nghe điện thoại của em mình.
C. những người có thẩm quyền của pháp luật theo quy định.
D. bạn bè thân thiết có thể xem tin nhắn của nhau.
Câu 41: Hành vi nào sau đây **không** vi phạm pháp luật về chỗ ở của công dân?
A. Vào khám nhà ông An theo lệnh khám nhà của trưởng công an huyện.
B. Người chồng nghi vợ lấy trộm tiền của mình nên đuổi vợ ra khỏi nhà.
C. Bà mai nghi nhà bà Tú ăn trộm gà của nhà mình nên vào nhà bà Tú để tìm kiếm.
D. Công an nghi có tội phạm nguy hiểm đang trốn trong nhà ông Ban nên đã vào lục soát.
Câu 42: Nhân lúc Linh - chị của Minh đi vắng, Minh đã xem trộm tin nhắn trong điện thoại của Linh, vì cho rằng mình là em nên có quyền làm như vậy. Hành vi của Minh đã xâm phạm đến quyền nào dưới đây của Linh?
A. Quyền được bảo đảm bí mật cá nhân.
B. Quyền được giữ gìn tin tức, hình ảnh của cá nhân.
C. Quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.
D. Quyền được bảo đảm an toàn đời sống tinh thần của cá nhân.
Câu 43: Chị Duệ thuê căn phòng của bà Bình. Một lần chị Duệ không có nhà, bà Bình đã mở khóa phòng để vào kiểm tra. Bà Bình có quyền tự ý vào phòng chị Duệ khi chị Duệ không có nhà hay không? Vì sao?
A. Bà Bình có quyền vào bất cứ khi nào vì đây là nhà của bà.
B. Bà Bình có thể vào rồi sau đó nói với chị Duệ.

C. Bà Bình có thể vào không cần nói với chị Duệ vì bà chỉ xem không động vào tài sản của chị Duệ.
D. Bà Bình không có quyền vì đây là chỗ ở của người khác.

Bài 7: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN DÂN CHỦ

I. Kiến thức cơ bản:

1. Quyền bầu cử và ứng cử vào cơ quan đại biểu của nhân dân:

a. Khái niệm: *Là các quyền dân chủ cơ bản nhất của công dân trong lĩnh vực chính trị, thông qua đó nhân dân thực thi hình thức dân chủ gián tiếp ở từng địa phương trong phạm vi cả nước.*

b. Nội dung:

- Người có quyền bầu cử và ứng cử vào cơ quan đại biểu của nhân dân.

+ Độ tuổi: Đủ từ 18 tuổi trở lên đều có quyền bầu cử, đủ từ 21 tuổi trở lên đều có quyền ứng cử.

+ Một số trường hợp không được quyền bầu cử (3 trường hợp):

* Người đang bị tước quyền bầu cử theo bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

* Người đang phải chấp hành hình phạt tù.

* Người mất năng lực hành vi dân sự.

- Cách thức thực hiện quyền bầu cử và ứng cử của công dân.

+ Nguyên tắc bầu cử: phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

+ Quyền ứng cử: tự ứng cử và giới thiệu ứng cử.

+ Những trường hợp k được thực hiện quyền ứng cử: (Không học)

- Cách thức nhân dân thực hiện quyền lực Nhà nước thông qua các đại biểu và cơ quan quyền lực nhà nước - cơ quan đại biểu của nhân dân. (Khuyến khích học sinh tự học)

c. Ý nghĩa: (Khuyến khích học sinh tự học)

2. Quyền tham gia quản lý Nhà nước và XH:

a. Khái niệm:

- Tham gia thảo luận các công việc chung của đất nước trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong phạm vi cả nước và từng địa phương.

- Quyền kiến nghị với cơ quan Nhà nước về xây dựng bộ máy Nhà nước và xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội.

b. Nội dung:

- Phạm vi cả nước:

+ Nhân dân tham gia thảo luận, góp ý kiến xây dựng...

+ Góp ý kiến, phản ánh những bất công, không phù hợp...

+ Thảo luận và biểu quyết những vấn đề quan trọng.

- Phạm vi cơ sở: Thực hiện cơ chế "Dân biết, dân bàn, dân làm và dân kiểm tra":

+ Những việc phải được thông báo để dân biết và thực hiện…

+ Những việc dân bàn và quyết định trực tiếp…

+ Những việc dân được thảo luận, tham gia ý kiến trước khi chính quyền xã/phường quyết định.

+ Những việc nhân dân ở xã/phường giám sát, kiểm tra…

c. Ý nghĩa: (Khuyến khích học sinh tự học)

3. Quyền khiếu nại và tố cáo:

a. Khái niệm:

- Quyền dân chủ cơ bản của công dân được quy định trong Hiến pháp.

- Công cụ để nhân dân thực hiện quyền dân chủ trực tiếp.

- Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức bị hành vi trái pháp luật xâm hại.

b. Nội dung:

	Khiếu nại	*Tố cáo*
Khái niệm		
Mục đích	Là khôi phục quyền và lợi ích hợp	Là nhằm phát hiện, ngăn chặn các

	pháp của người khiếu nại bị xâm hại.	việc làm trái pháp luật, xâm hại đến lợi ích của Nhà nước, tổ chức và công dân.
Người có quyền	Cá nhân, tổ chức.	Công dân
Người có thẩm quyền giải quyết	Là cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo. - - -	Là cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tố cáo theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo. - - -
Quy trình và giải quyết	Hướng dẫn học sinh tự học.	Hướng dẫn học sinh tự học.

c. Ý nghĩa: (Khuyến khích học sinh tự học)

4. Trách nhiệm của Nhà nước và công dân: (Hướng dẫn học sinh tự học)

a. Nhà nước:

b. Công dân:

II. Hệ thống câu hỏi:

Câu 1: Quyền bầu cử chỉ có khi

A. công dân đủ 16 tuổi. B. công dân đủ 18 tuổi.

C. công dân đủ 19 tuổi. D. công dân đủ 21 tuổi.

Câu 2: Quyền thể hiện công dân tham gia quản lý Nhà nước, giám sát hoạt động của cơ quan Nhà nước, cán bộ, công chức Nhà nước là

A. quyền tự do ngôn luận.

B. quyền tự do báo chí.

C. quyền khiếu nại, tố cáo.

D. quyền tự do ngôn luận và quyền khiếu nại, tố cáo.

Câu 3: Công dân thực hiện quyền tố cáo khi gặp trường hợp

A. ông A xây nhà trái phép làm hỏng nhà ông B hàng xóm.

B. anh T - nhân viên Điện lực đã tự ý ngưng cung cấp điện làm thiệt hại cho cơ sở sản xuất của anh H.

C. Chủ tịch UBND xã X ra quyết định ly hôn cho anh T và chị L.

D. Chủ tịch UBND xã Y ra quyết định thu hồi đất thổ cư của gia đình liệt sĩ.

Câu 4: "Hình thức dân chủ với những qui chế, thiết chế để nhân dân thảo luận, biểu quyết tham gia trực tiếp quyết định công việc của cộng đồng, của Nhà nước" là

A. dân chủ trực tiếp. B. thức dân chủ gián tiếp.

C. dân chủ tập trung. D. dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Câu 5: Anh A đề nghị thủ trưởng cơ quan xem xét lại quyết định cho thôi việc của mình. Anh A đang thực hiện quyền gì?

A. Quyền tố cáo. B. Quyền ứng cử.

C. Quyền bãi nại. D. Quyền khiếu nại.

Câu 6: Quyền của công dân được báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm pháp luật của bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào. Đó là

A. quyền khiếu nại. B. quyền bầu cử. C. quyền tố cáo. D. quyền góp ý.

Câu 7: Nhận định nào sau đây **không** đúng?

Dân được hưởng quyền bầu cử và ứng cử một cách bình đẳng, không phân biệt

A. giới tính, dân tộc, tôn giáo.

B. tình trạng pháp lý.

C. trình độ văn hoá, nghề nghiệp.

D. thời hạn cư trú nơi thực hiện quyền bầu cử, ứng cử

Câu 8: Nhận định nào **không** đúng?

Khi xác định người không được thực hiện quyền ứng cử

A. người bị khởi tố dân sự.

B. người đang chấp hành quyết định hình sự của Toà án.

C. người đang bị xử lý hành chính về giáo dục tại địa phương.

D. người đã chấp hành xong bản án hình sự nhưng chưa được xoá án.

Câu 9: Công dân A tham gia góp ý vào dự thảo luật khi Nhà nước trưng cầu dân ý, ta gọi công dân A đã thực hiện quyền dân chủ nào?

A. Quyền ứng cử. B. Quyền kiểm tra, giám sát.

C. Quyền đóng góp ý kiến. D. Quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội.

Câu 10: Nhằm khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của công dân đã bị xâm phạm đó là mục đích của

A. quyền tố cáo. B. quyền tự do. C. quyền dân chủ. D. quyền khiếu nại.

Câu 11: Nhằm phát hiện, ngăn chặn các việc làm trái pháp luật, xâm hại đến lợi ích của nhà nước, tổ chức và công dân đó là mục đích của

A. quyền dân chủ. B. quyền khiếu nại. C. quyền tự do. D. quyền tố cáo.

Câu 12: Quyền ứng cử của công dân có thể thực hiện bằng

A. 1 con đường duy nhất. B. 2 con đường. C. 3 con đường. D. 4 con đường.

Câu 13: Trên cơ sở chính sách và pháp luật của Nhà nước, nhân dân trực tiếp quyết định những công việc thiết thực, cụ thể gắn liền với quyền và nghĩa vụ nơi họ sinh sống là việc thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội ở

A. phạm vi cả nước. B. phạm vi cơ sở.

C. phạm vi địa phương. D. phạm vi cơ sở và địa phương.

Câu 14: Ở phạm vi cơ sở, chủ trương, chính sách pháp luật là

A. những việc phải được thông báo để dân biết và thực hiện.

B. những việc dân bàn và quyết định trực tiếp.

C. những việc dân được thảo luận, tham gia ý kiến trước khi chính quyền xã, phường quyết định.

D. những việc nhân dân ở xã, phường giám sát, kiểm tra.

Câu 15: Ở phạm vi cơ sở, kiểm sát việc khiếu nại, tố cáo của công dân là

A. những việc phải được thông báo để dân biết và thực hiện.

B. những việc dân bàn và quyết định trực tiếp.

C. những việc dân được thảo luận, tham gia ý kiến trước khi chính quyền xã, phường quyết định.

D. những việc nhân dân ở xã, phường giám sát, kiểm tra.

Câu 16: Đối tượng nào sau đây có quyền tố cáo?

A. Cá nhân. B. Cơ quan. C. Tổ chức. D. Đoàn thể.

Câu 17: Khi công dân phát hiện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước thì họ có quyền

A. khiếu nại. B. tố cáo. C. kiến nghị. D. yêu cầu.

Câu 18: Trong các nguyên tắc bầu cử, **không** có nguyên tắc nào sau đây?

A. Phổ thông. B. Bình đẳng. C. Gián tiếp. D. Bỏ phiếu kín.

Câu 19: Trong các nguyên tắc bầu cử, nguyên tắc nào sau đây quan trọng nhất?

A. Nguyên tắc phổ thông. B. Nguyên tắc bình đẳng.

C. Nguyên tắc trực tiếp. D. Nguyên tắc bỏ phiếu kín.

Câu 20: Quyền bầu cử là quyền của

A. cán bộ. B. công chức. C. công dân đủ 18 tuổi. D. công dân đủ 21 tuổi.

Câu 21: Quyền ứng cử là quyền của

A. mọi công dân. B. cán bộ, công chức.

C. công dân đủ 18 tuổi. D. công dân đủ 21 tuổi.

Câu 22: Anh A đủ tuổi theo quy định của pháp luật về quyền ứng cử. Hỏi anh A có mấy cách để

ứng cử vào cơ quan nhà nước?
A. Hai cách. B. Ba cách. C. Bốn cách. D. Một cách.
Câu 23: Việc công dân thực hiện đúng đắn các quyền bầu cử và ứng cử theo các nguyên tắc, trình tự thủ tục do pháp luật quy định là thể hiện
A. bản chất tiến bộ của xã hội. B. sự phát triển của xã hội.
C. bản chất dân chủ, tiến bộ của nhà nước. D. dân chủ, công bằng của công dân.
Câu 24: Nhà nước bảo đảm cho công dân quyền tự do, dân chủ chính là
A. quyền quản lí nhà nước. B. quyền quản lí xã hội.
C. quyền khiếu nại và tố cáo. D. quyền bầu cử, ứng cử của công dân.
Câu 25: Quyền bầu cử và ứng cử là quyền dân chủ cơ bản của công dân trong lĩnh vực
A. xã hội. B. chính trị. C. đời sống. D. kinh tế.
Câu 26: Ngày 22/5/2011, Việt Nam tiến hành bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Công dân nào dưới đây đủ điều kiện được ứng cử khi có ngày sinh là
A. 21/5/1990. B. 21/4/1991. C. 21/5/1994. D. 21/5/1993.
Câu 27: Ngày 22/5/2011, Việt Nam tiến hành bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Công dân nào dưới đây đủ điều kiện được bầu cử khi có ngày sinh là
A. 21/5/1993. B. 21/4/1995. C. 21/5/1994. D. 21/5/1996.
Câu 28: Nội dung nào sau đây **không** đúng với quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội?
A. Thảo luận vào các công việc chung của đất nước trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.
B. Kiến nghị với các cơ quan nhà nước về xây dựng bộ máy nhà nước.
C. Kiến nghị với các cơ quan nhà nước xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội.
D. Tố cáo những hành vi trái pháp luật của các cá nhân, tổ chức.
Câu 29: Nhà nước bảo đảm cho công dân thực hiện tốt quyền bầu cử và ứng cử chính là
A. quyền quản lí nhà nước. B. quyền quản lí xã hội.
C. quyền khiếu nại và tố cáo. D. bảo đảm quyền tự do, dân chủ của công dân.
Câu 30: Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội được quy định trong Hiến pháp, đây chính là các quyền gắn liền với việc thực hiện
A. quy chế hoạt động của chính quyền cơ sở.
B. trật tự, an toàn xã hội.
C. hình thức dân chủ gián tiếp ở nước ta.
D. hình thức dân chủ trực tiếp ở nước ta.
Câu 31: Công dân có quyền khiếu nại trong các trường hợp nào dưới đây?
A. Bị đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.
B. Bị điều động sang công việc khác.
C. Bị trừ lương khi vi phạm kỉ luật
D. Bị bắt vì vi phạm pháp luật hình sự.
Câu 32: Chủ thế nào có quyền khiếu nại?
A. Mọi cá nhân, tổ chức. B. Cá nhân. C.Tổ chức. D. Toàn xã hội.
Câu 33: Chủ thể nào có quyền tố cáo?
A. Mọi cá nhân, tổ chức. B. Cá nhân. C. Tổ chức. D. Toàn xã hội.
Câu 34: Phát hiện, ngăn chặn việc làm trái pháp luật, xâm hại tới lợi ích của Nhà nước, tổ chức và công dân là mục đích của quyền nào dưới đây?
A. Tố cáo. B. Khiếu nại. C. Khởi kiện. D. Dân chủ.
Câu 35: Trong quá trình khiếu nại lần 2 của công dân thì công dân có thể sử dụng hình thức nào sau đây để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định của pháp luật?
A. Đăng báo về vụ việc khiếu nại.
B. Gây sự và đe dọa người giải quyết khiếu nại.
C. Tố cáo người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại của mình.
D. Khởi kiện ra tòa án dân sự.
Câu 36: Việc làm nào sau đây thể hiện quyền tự do ngôn luận?

A. Phao tin đồn nhảm trong khu vực dân cư.
B. Tuyên truyền mê tín dị đoan.
C. Cho đăng bài viết nhằm vu khống người khác.
D. Phổ biến kinh nghiệm của mình trong sản xuất để trao đổi, học tập.

Câu 37: Hành vi nào sau đây thể hiện sự lạm dụng quyền tự do ngôn luận?
A. Phát biểu ý kiến xây dựng cho cơ quan, tổ chức.
B. Viết báo bày tỏ quan điểm của mình về chính sách của nhà nước.
C. Quảng cáo sản phẩm chưa qua kiểm định của nhà nước.
D. Viết thư cho Đại biểu Quốc hội để đề đạt nguyện vọng của mình.

Câu 38: Chuyên mục nào sau đây **không** phải là chuyên mục trên báo chí dành cho công dân thực hiện quyền tự do ngôn luận?
A. Pháp luật và đời sống. B. Diễn đàn nhân dân.
C. Ý kiến bạn đọc. D. Chuyện đời tự kể.

Bài 8: PHÁP LUẬT VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG DÂN

I. Kiến thức cơ bản:

1. Quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân:

a. Quyền học tập của công dân:

- Khái niệm: *Là mọi công dân đều có quyền học từ thấp đến cao, có thể học bất cứ nơi nào, có thể học bằng nhiều hình thức và có thể học thường xuyên, học suốt đời.*

- Nội dung:

+ Học không hạn chế.
+ Học bất cứ ngành nghề nào.
+ Học thường xuyên, học suốt đời.
+ Bình đẳng về cơ hội học tập.

b. Quyền sáng tạo của công dân:

- Khái niệm:

+ Quyền nghiên cứu khoa học, tự do tìm tòi suy nghĩ.
+ Quyền đưa ra các phát minh, sáng chế.
+ Quyền đưa ra sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất.
+ Quyền sáng tác văn học nghệ thuật, khám phá khoa học.

- Nội dung:

+ Quyền tác giả.
+ Quyền sở hữu công nghiệp.
+ Quyền hoạt động khoa học, công nghệ.

Do đó, *công dân có quyền sáng tạo ra các tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học; các tác phẩm báo chí; các sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hoá và tạo ra các sản phẩm mang tính sáng tạo trong hoạt động khoa học, công nghệ.*

c. Quyền được phát triển của công dân:

- Khái niệm: *Quyền được sống trong môi trường xã hội và tự nhiên có lợi cho sự tồn tại và phát triển về thể chất, tinh thần, trí tuệ, đạo đức; có mức sống đầy đủ về vật chất; được học tập, nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí, tham gia các hoạt động văn hoá; được cung cấp thông tin và chăm sóc sức khoẻ; được khuyến khích và bồi dưỡng để phát triển tài năng.*

- Nội dung:

+ Quyền được hưởng đời sống vật chất và tinh thần đầy đủ để phát triển toàn diện.
+ Quyền được khuyến khích, bồi dưỡng để phát triển tài năng.

2. Ý nghĩa: (Khuyến khích học sinh tự học)

3. Trách nhiệm của Nhà nước và công dân: (Hướng dẫn học sinh tự học)

a. Trách nhiệm của Nhà nước:

b. Trách nhiệm của công dân:

II. Hệ thống câu hỏi:

Câu 1: Quyền được khuyến khích, bồi dưỡng để phát triển tài năng của công dân thuộc nhóm quyền nào dưới đây?

A. Quyền được sáng tạo. B. Quyền được tham gia.

C. Quyền được phát triển. D. Quyền tác giả.

Câu 2: Tác phẩm văn học do công dân tạo ra được pháp luật bảo hộ thuộc quyền nào dưới đây của công dân?

A. Quyền tác giả. B. Quyền sở hữu công nghiệp.

C. Quyền phát minh sáng chế. D. Quyền được phát triển.

Câu 3: Nhận định nào dưới đây không đúng khi nói về quyền học tập của công dân?

A. Quyền học tập không hạn chế.

B. Quyền học bất cứ ngành, nghề nào.

C. Quyền học thường xuyên, học suốt đời.

D. Quyền học tập khi có sự đồng ý của các cơ quan có thẩm quyền.

Câu 4: Chính sách miễn giảm học phí của Nhà nước ta đã tạo điều kiện giúp đỡ nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn được học tập. Điều này thể hiện

A. công bằng xã hội trong giáo dục. B. bất bình đẳng trong giáo dục.

C. định hướng đổi mới giáo dục. D. chủ trương phát triển giáo dục.

Câu 5: Việc mở trường trung học phổ thông chuyên ở nước ta hiện nay nhằm

A. bảo đảm tính nhân văn trong giáo dục. B. bảo đảm công bằng trong giáo dục.

C. đào tạo chuyên gia kỹ thuật cho đất nước. D. bồi dưỡng nhân tài cho đất nước.

Câu 6: Việc cộng điểm ưu tiên trong tuyển sinh đại học, cao đẳng cho học sinh là người dân tộc thiểu số đã thể hiện quyền bình đẳng về

A. điều kiện chăm sóc về thể chất.

B. điều kiện học tập không hạn chế.

C. điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa.

D. điều kiện hưởng thụ các giá trị văn hóa.

Câu 7: Quyền sáng tạo của công dân được pháp luật quy định là

A. quyền sở hữu công nghiệp. B. quyền được tự do thông tin.

C. quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí. D. tất cả các phương án trên.

Câu 8: Nội dung cơ bản của quyền học tập của công dân là

A. mọi công dân đều được ưu tiên trong tuyển chọn vào các trường đại học, cao đẳng như nhau.

B. mọi công dân đều bình đẳng về cơ hội học tập.

C. mọi công dân đều phải đóng học phí.

D. chỉ có học sinh dân tộc thiểu số mới được cộng điểm ưu tiên.

Câu 9: Quyền phát triển của công dân được thể hiện ở mấy nội dung?

A. Một. B. Hai. C. Ba. D. Bốn.

Câu 10: Nhà nước thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục là để

A. tạo điều kiện cho ai cũng được học hành.

B. mọi công dân bình đẳng, nhưng phải có sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền.

C. ưu tiên cho các dân tộc thiểu số.

D. ưu tiên tìm tòi nhân tài, góp phần phụng sự đất nước.

Câu 11: Chọn câu trả lời đúng trong các câu sau đây

Một trong những khía cạnh nói đến quyền được phát triển của công dân là

A. những người có tài được tạo mọi điều kiện để làm việc và phát triển tài năng.

B. mọi công dân đều có đời sống vật chất đầy đủ.

C. mọi công dân đều có quyền được hưởng chăm sóc y tế.

D. mọi công dân đều được hưởng ưu đãi trong học tập để phát triển năng khiếu.
Câu 12: Nội dung nào dưới đây thể hiện quyền học tập của công dân?
A. Mọi công dân đều có quyền học tập không hạn chế.
B. Mọi công dân đều được tự do nghiên cứu khoa học.
C. Mọi công dân đều được sống trong môi trường thuận lợi.
D. Mọi công dân đều có quyền hưởng thụ thành tựu văn hóa.
Câu 13: Nội dung nào dưới đây không đúng với quyền học tập của công dân?
A. Mọi công dân đều có quyền học tập không hạn chế.
B. Mọi công dân đều có quyền học bất cứ ngành, nghề nào.
C. Mọi công dân muốn đi học phải được sự đồng ý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
D. Mọi công dân đều có quyền học thường xuyên, học suốt đời.
Câu 14: Nội dung nào dưới đây thể hiện quyền sáng tạo của công dân?
A. Chỉ nhà khoa học mới có quyền sáng tạo.
B. Chỉ những người lao động trí óc mới có quyền sáng tạo.
C. Mọi công dân đều có quyền sáng tạo.
D. Chỉ những người đủ tuổi trưởng thành mới có quyền sáng tạo.
Câu 15: Nội dung nào dưới đây không đúng với quyền sáng tạo của công dân?
A. Quyền tác giả. B. Quyền sở hữu công nghiệp.
C. Quyền sáng tác các tác phẩm văn học. D. Quyền được chăm sóc sức khỏe.
Câu 16: Mọi công dân đều được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập. Nội dung này thể hiện quyền
A. dân chủ của công dân. B. phát triển của công dân.
C. sáng tạo của công dân. D. học tập của công dân.

……

Phần II: ĐỀ KIỂM TRA MẪU HỌC KỲ II

Câu 1: Hành vi tự ý vào nhà của người khác là xâm phạm
A. quyền bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân.
B. quyền tự do về nơi ở, nơi cư trú của công dân.
C. quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.
D. quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự của công dân.
Câu 2: Pháp luật quy định quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân là để
A. tránh hành vi tùy tiện, lạm dụng quyền hạn của cơ quan và cán bộ công chức nhà nước khi thi hành công vụ.
B. tránh hành vi tùy ý, lợi dụng quyền hạn của cơ quan và cán bộ công chức nhà nước khi thi hành công vụ.
C. tránh hành vi cố ý, lợi dụng quyền hạn của cơ quan và cán bộ công chức nhà nước khi thi hành công vụ.
D. tránh hành vi vi phạm, lợi dụng quyền hạn của cơ quan và cán bộ công chức nhà nước khi thi hành công vụ.
Câu 3: A có việc vội ra ngoài không tắt máy tính, B tự ý mở ra đọc những dòng tâm sự của A trên email. Hành vi này xâm phạm
A. quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự của công dân.
B. quyền tự do dân chủ của công dân.
C. quyền bảo đảm an toàn bí mật thư tín của công dân.
D. quyền tự do ngôn luận của công dân.
Câu 4: Mỗi lần biết M nói chuyện qua điện thoại với bạn trai. K lại tìm cách đến gần nghe. Hành vi này xâm phạm quyền nào dưới đây?
A. An toàn và bí mật điện tín của công dân.
B. Bảo hộ về nhân phẩm của công dân.

C. Bảo hộ về danh dự của công dân.
D. Đảm bảo an toàn bí mật điện thoại của công dân.
Câu 5: K nhặt được điện thoại. K đã đưa bí mật đời tư của chủ điện thoại lên mạng xã hội. Hành vi của K đã vi phạm quyền
A. được đảm bảo an toàn và bí mật đời tư của công dân.
B. định đoạt tài sản của công dân.
C. được bảo hộ danh dự và nhân phẩm của công dân.
D. tự do ngôn luận của công dân.
Câu 6: Hành vi nào sau đây **không** xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân?
A. Khám chỗ ở khi không có mặt chủ nhà nhưng có sự chứng kiến của đại diện chính quyền.
B. Khám chỗ ở khi trong nhà chỉ có trẻ em nhưng có sự chứng kiến của người láng giềng.
C. Khám chỗ ở vào ban đêm nhưng có ghi rõ lí do vào biên bản.
D. Khám chỗ ở khi không có chủ nhà nhưng có sự chứng kiến của chính quyền địa phương và một người láng giềng.
Câu 7: Quyền nào dưới đây **không** thuộc quyền tự do cơ bản của công dân?
A. Quyền tự do ngôn luận.
B. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.
C. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể.
D. Quyền bầu cử, ứng cử.
Câu 8: Quyền bầu cử của công dân được thực hiện theo nguyên tắc
A. tôn trọng, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín.
B. phổ thông, công khai, trực tiếp và bỏ phiếu kín.
C. tôn trọng, bình đẳng, gián tiếp và bỏ phiếu kín.
D. phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín.
Câu 9: Quyền ứng cử của công dân được thực hiện theo
A. một con đường. B. hai con đường. C. ba con đường. D. bốn con đường.
Câu 10: Quyền bầu cử và ứng cử của công dân thể hiện
A. sự bình đẳng của công dân. B. sự tiến bộ của công dân.
C. sự văn minh của công dân. D. sự phát triển của công dân.
Câu 11. Trường hợp nào dưới đây **không** được thực hiện quyền bầu cử?
A. Người đang thi hành án phạt tù.
B. Người đang điều trị ở bệnh viện.
C. Người đang bị nghi ngờ vi phạm pháp luật.
D. Người đang đi công tác ở biên giới, hải đảo.
Câu 12: Pháp luật quy định về điều kiện tự ứng cử vào Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp là
A. mọi công dân đủ 18 tuổi không vi phạm pháp luật.
B. mọi công dân đủ 18 tuổi, có năng lực và tín nhiệm với cử tri.
C. mọi công dân đủ 21 tuổi, có năng lực và tín nhiệm với cử tri.
D. mọi công dân đủ 21 tuổi, có năng lực và không vi phạm luật.
Câu 13: Việc quy định mỗi lá phiếu đều có giá trị như nhau thể hiện nguyên tắc bầu cử nào dưới đây?
A. Phổ thông. B.Trực tiếp. C. Bỏ phiếu kín. D. Bình đẳng.
Câu 14: Ông David 20 tuổi là người Mỹ, lập gia đình và nhập quốc tịch Việt Nam được 1 tháng. Vậy ông David sẽ được thực hiện quyền dân dân chủ nào sau đây?
A. Quyền bầu cử. B. Quyền ứng cử.
C. Quyền tự do ngôn luận. D. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.
Câu 15: Nếu em được mẹ nhờ đi bỏ phiếu bầu cử thay. Việc làm của mẹ em vi phạm quyền dân chủ nào dưới đây?
A. Quyền ứng cử. B. Quyền bầu cử.
C. Quyền tham gia vào quản lí xã hội. D. Quyền tự do ngôn luận.

Câu 16: Theo quy định người già yếu, tàn tật thì tổ bầu cử mang thùng phiếu và phiếu bầu đến nơi ở của cử tri. Việc này thể hiện nguyên tắc
A. phổ thông, trực tiếp. B. phổ thông, bỏ phiếu kín.
C. bình đẳng, phổ thông. D. trực tiếp, bỏ phiếu kín.
Câu 17: Ông A là người dân tộc thiểu số, ông B là người Kinh. Đến ngày bầu cử đại biểu Quốc hội, cả hai ông đều đi bầu cử. Điều này thể hiện các dân tộc bình đẳng trong lĩnh vực nào sau đây?
A. Kinh tế. B. Chính trị. C. Văn hóa. D. Giáo dục.
Câu 18: Ngày mai là ngày bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Gia đình đã nhận được thẻ cử tri và em đã đủ tuổi nhưng lại không có. Em sẽ phải làm gì?
A. Vui mừng vì khỏi phải đi bầu cử.
B. Đến tổ bầu cử nói để bổ sung phiếu bầu của mình.
C. Khiếu nại việc làm sai của tổ bầu cử.
D. Chờ đợi đến ngày mai mới nói.
Câu 19: Pháp luật quy định quyền sáng tạo của công dân bao gồm
A. quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền hoạt động khoa học.
B. quyền sơ hữu công nghiệp, quyền hoạt động khoa học, công nghệ.
C. quyền tác giả, quyền hoạt động khoa học công nghệ.
D. quyền tác giả, quyền sơ hữu công nghiệp, quyền hoạt động khoa học công nghệ.
Câu 20: Nội dung nào sau đây **không đúng** với quyền học tập của công dân?
A. Công dân được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập**.**
B. Công dân được đối xử bình đẳng về cơ hội phát triển bản thân.
C. Công dân được đối xử bình đẳng về phát triển khả năng.
D. Công dân được khuyến khích bồi dưỡng tài năng.
Câu 21: Pháp luật thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục nhằm
A. tạo điều kiện để ai cũng được học hành.
B. tạo điều kiện để ai cũng được phát triển.
C. tạo điều kiện để ai cũng được sáng tạo.
D. tạo điều kiện để ai cũng được nghiên cứu khoa học.
Câu 22: Phát hiện, tìm tòi các hiện tượng, sự vật trong tự nhiên và xã hội của con người là hoạt động
A. nghiên cứu khoa học. B. hưởng thụ đời sống.
C. học tập thường xuyên. D. phát triển năng khiếu.
Câu 23: Pháp luật quy định công dân có quyền học bằng nhiều hình thức khác nhau và ở các loại hình trường lớp khác nhau là thể hiện
A. quyền học không hạn chế của công dân.
B. quyền học bất cứ ngành nghề nào của công dân.
C. quyền học thường xuyên, học suốt đời.
D. quyền được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập.
Câu 24: Mỗi công dân cần có ý thức góp phần vào việc nâng cao dân trí là để
A. làm cho nước ta trở thành một nước phát triển văn minh.
B. làm cho nước ta thoát nghèo vĩnh viễn.
C. làm cho nước ta có một nguồn nhân lực dồi dào.
D. làm cho nước ta trở thành cường quốc trong khu vực Châu Á.
Câu 25: Cá nhân có những hành vi phạm pháp luật nghiêm trọng về bảo vệ môi trường đều sẽ bị truy cứu trách nhiệm theo quy định của
A. Bộ luật hình sự. B. Bộ luật dân sự. C. luật hành chính. D. luật môi trường.
Câu 26: Bảo vệ môi trường là trách nhiệm của
A. nhà nước và của cơ quan bảo vệ rừng. B. cơ quan bảo vệ môi trường và của nhân dân.
C. nhà nước và của mọi công dân. D. cơ quan hành chính nhà nước.
Câu 27: Để đảm bảo ổn định quốc phòng và bảo vệ an ninh quốc gia, nhà nước cần

A. ban hành hệ thống văn bản pháp luật. B. ngoại giao với các nước mạnh.
C. đảm bảo tăng trưởng về kinh tế. D. tăng cường ổn định xã hội.
Câu 28: Để bảo vệ tốt tài nguyên rừng nhà nước cần
A. cấm khai thác rừng trong mọi trường hợp.
B. tích cực trồng rừng.
C. xử lý nghiêm minh tổ chức và cá nhân phá rừng.
D. xây dựng và hoàn thiện pháp luật bảo vệ và phát triển rừng.
Câu 29: Cơ sở pháp lý để doanh nghiệp thực hiện quyền kinh doanh là
A. chủ doanh nghiệp có năng lực trách nhiệm pháp lý. B. vốn điều lệ.
C. giấy phép kinh doanh. D. nộp thuế đầy đủ.
Câu 30: Bảo vệ môi trường có tác động như thế nào đến nền kinh tế
A. làm cho môi trường luôn sạch và không ô nhiễm.
B. làm cho nền kinh tế phát triển bền vững.
C. bảo vệ tốt tài nguyên thiên nhiên của đất nước.
D. bảo vệ được tài nguyên rừng đang ngày cạn kiệt.
Câu 31: Một bác sĩ đang công tác tại một bệnh viện công lập muốn thành lập công ty tư nhân và thuê giám đốc thì
A. không được, vì cán bộ công chức không được thành lập doanh nghiệp.
B. được, vì đó là quyền tự nhiên của con người.
C. được, vì phù hợp với pháp luật.
D. không được, vì công ty tư nhân không được thuê giám đốc.
Câu 32: Giải pháp bền vững nhất để ngăn chặn và đẩy lùi tệ nạn xã hội là
A. tăng cường dịch vụ chăm sóc sức khỏe.
B. xây dựng lối sống văn minh, lịch sự.
C. đẩy mạnh các hoạt động văn hóa.
D. tăng cường tuyên truyền vận động.
Câu 33: Trong một số trường hợp cần thiết, ai có quyền bóc mở thư tín, điện tín của người khác?
A. Những người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
B. Mọi công dân trong xã hội.
C. Cán bộ công chức nhà nước.
D. Người làm nhiệm vụ chuyển thư.
Câu 34: Hành vi nào sau đây xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân?
A. Tự ý đuổi người khác khỏi chỗ ở của họ.
B. Chủ nhà trọ phá khóa vào phòng chữa cháy khi người thuê không có mặt.
C. Hàng xóm sang chữa cháy khi chủ nhân không có nhà.
D. Công an vào khám nhà khi có lệnh của tòa án.
Câu 35: Người nào dưới đây có quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội?
A. Tất cả mọi công dân.
B. Công dân từ đủ 21 tuổi trở lên.
C. Những người có chức vụ trong xã hội.
D. Những người đứng đầu trong các cơ quan Nhà nước.
Câu 36: M 14 tuổi, làm thuê cho một cửa hàng cơm gần nhà N 15 tuổi. Chứng kiến cảnh M bị chủ nhà mắng chửi, đánh đập, N rất thương M nhưng không biết làm sao. Theo em, N có quyền tố cáo với cơ quan công an không? Vì sao?
A. Không, vì trẻ em không có quyền tố cáo.
B. Có, vì học sinh đủ 15 tuổi là có quyền tố cáo.
C. Không, vì tố cáo là điều không có lợi cho trẻ em.
D. Có, vì tố cáo là quyền của mọi công dân.

Câu 37: Công an triệt phá đường dây mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy mô lớn với nhiều đối tượng tại nhiều tỉnh, thành phố tham gia. Điều đó đã thể hiện trách nhiệm công an trong việc

A. phòng, chống vi phạm xã hội. B. phòng, chống ma túy và mại dâm.

C. phòng, chống ma túy trong xã hội. D. phòng, chống tệ nạn ma túy và mại dâm.

Câu 38: Uỷ ban nhân dân xã A đã đầu tư xây dựng khu vui chơi giải trí tại trung tâm xã nhằm đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí và tham gia vào đời sống văn hóa cộng đồng của nhân dân. Điều này góp phần

A. phát triển đời sống vật chất cho công dân.

B. phát triển đời sống tinh thần cho công dân.

C. chăm sóc sức khỏe cho công dân.

D. tạo điều kiện cho công dân thể hiện năng khiếu.

Câu 39: Công dân cần có ý thức học tập tốt nhằm

A. xác định mục đích học tập là cho mình. B. xác định mục đích học tập là cho dòng tộc.

C. xác định mục đích học tập là cho xã hội. D. xác định mục đích học tập là cho quốc gia.

Câu 40: Nội dung nào dưới đây là nghĩa vụ của người sản xuất kinh doanh?

A. Kinh doanh đúng ngành, nghề ghi trong giấy phép kinh doanh.

B. Xóa đói giảm nghèo ở địa phương.

C. Giải quyết việc làm cho lao động địa phương.

D. Đảm bảo đầy đủ điều kiện vật chất cho người lao động.

……

Phần III: ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II
Năm học 2016 - 2017

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (8.0đ)

Câu 1: Công dân được tự do nghiên cứu khoa học, tự do tìm tòi, phát minh, sáng chế để tạo ra các sản phẩm, các công trình khoa học. Điều đó đề cập đến quyền nào sau đây của công dân?

A. Quyền sáng tạo của công dân. B. Quyền dân chủ của công dân.

C. Quyền học tập của công dân. D. Quyền được phát triển của công dân.

Câu 2: Đang học lớp 11 nhưng Nam đã tìm tòi, nghiên cứu với mong muốn chế tạo ra các sản phẩm hỗ trợ cho người khiếm thị. Bố bạn Nam không tán thành, yêu cầu Nam phải dừng việc nghiên cứu vì cho rằng việc đó sẽ ảnh hưởng không tốt đến kết quả học tập của Nam. Nếu là Nam, em sẽ chọn cách ứng xử nào sau đây?

A. Vâng lời bố và dừng việc nghiên cứu.

B. Phân tích cho bố thấy, nghiên cứu, tìm tòi là quyền sáng tạo của học sinh.

C. Nhờ người thân can thiệp để tiếp tục được nghiên cứu.

D. Mặc kệ bố, vẫn tiếp tục nghiên cứu vì đó là quyền của cá nhân mình.

Câu 3: Bạn H năm nay đã đủ tuổi thực hiện quyền bầu cử, đến ngày bầu cử thì mẹ H ốm nặng. Mẹ bảo H đi bầu cử cả phần của mẹ. Nếu là H, em sẽ chọn cách ứng xử nào sau đây?

A. Đi bầu cử lá phiếu của mình và báo cho tổ bầu cử về trường hợp của mẹ.

B. Đi bầu cử và chỉ bầu lá phiếu của mình.

C. Vâng lời mẹ, đi bầu cả hai lá phiếu.

D. Em ngại nên không đi bầu cử.

Câu 4: Trong trường hợp nào dưới đây thể hiện việc thực hiện đúng quyền tự do ngôn luận của công dân theo quy định của pháp luật?

A. Ở bất cứ nơi đâu. B. Tuỳ theo sở thích của mình.

C. Trong các cuộc họp cơ quan, tổ dân phố. D. Chỉ ở những nơi công cộng.

Câu 5: Năm học lớp 9, Vương đạt huy chương Vàng toàn quốc bộ môn bơi lội. Vương được tuyển thẳng vào một trường trung học phổ thông. Việc làm trên thể hiện chính sách nào sau đây của Đảng và Nhà nước ta trong việc đảm bảo quyền học tập của công dân?
A. Bình đẳng trong giáo dục. B**.** Phát hiện và bồi dưỡng nhân tài**.**
C. Xã hội hoá sự nghiệp giáo dục. D. Nâng cao trình độ hiểu biết.
Câu 6: Sống trong khu vực môi trường bị ô nhiễm nghiêm trọng. Bác X đã viết thư gửi cho ông Y, trưởng đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Z. Em tán thành với nhận xét nào sau đây về việc làm của bác X?
A. Không tán thành với việc làm của bác X.
B. Bác X làm việc bao đồng.
C. Không quan tâm đến việc làm của bác X.
D. Bác X đang thực hiện quyền tự do ngôn luận của mình.
Câu 7: Nhận thấy quyền lợi hợp pháp của mình bị xâm phạm nên bác A đã gửi đơn khiếu nại và nhận được kết quả giải quyết khiếu nại lần 1, nhưng bác A vẫn không đồng ý với kết quả đó. Theo em, bác A nên tiếp tục thực hiện nội dung nào sau đây?
A. Khiếu nại lên người đứng đầu cơ quan hành chính cấp trên hoặc kiện ra toà hành chính.
B. Gửi đơn đến các phương tiện thông tin đại chúng.
C. Tiếp tục gửi đơn khiếu nại lên cơ quan hành chính cao nhất.
D. Dừng việc khiếu nại vì mất quá nhiều thời gian, ảnh hưởng đến công việc.
Câu 8: Quyền học tập của công dân không bị phân biệt bởi dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, địa vị xã hội. Điều đó đề cập đến nội dung nào sau đây?
A. Công dân được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập.
B. Công dân được chăm lo đầy đủ về đời sống tinh thần.
C. Công dân được khuyến khích tạo ra các phát minh, sáng chế.
D. Công dân được tạo điều kiện để phát triển toàn diện.
Câu 9: Người nào dưới đây có quyền khiếu nại?
A. Cá nhân có quyền, lợi ích hợp pháp liên quan trực tiếp.
B. Cơ quan, công dân, tổ chức có quyền, lợi ích hợp pháp bị xâm phạm.
C. Mọi công dân, tổ chức biết về việc làm trái pháp luật của bất kỳ ai.
D. Người chứng kiến hành vi vi phạm pháp luật.
Câu 10: Nhân dân tổ dân phố A và tổ dân phố B đã họp và thống nhất cùng đóng góp một phần kinh phí để làm đường liên tổ. Đó là biểu hiện của quyền nào dưới đây của công dân?
A. Quyền tự do ngôn luận. B. Quyền bình đẳng trước pháp luật.
C. Quyền tự do cơ bản. D. Quyền tham gia quản lý Nhà nước và xã hội.
Câu 11: Nguyên tắc nào sau đây **không** phải là nguyên tắc bầu cử?
A. Bình đẳng. B. Công khai. C. Phổ thông. D. Trực tiếp.
Câu 12: sau một thời gian quan sát, A phát hiện chiều tối nào cũng có vài chiếc xe tải chở chất thải bẩn đổ xuống con kênh cạnh nhà mình. Theo em, A nên chọn cách giải quyết nào sau đây?
A. Đến góp ý trực tiếp với bác lái xe.
B. Khiếu nại việc làm đó đã gây ảnh hưởng đến môi trường.
C. Tố cáo hành vi đó với cơ quan có thẩm quyền.
D. Im lặng vì đó không phải việc của mình.
Câu 13: Việc làm nào sau đây thể hiện công dân sử dụng **không** đúng quyền tự do ngôn luận của mình?
A. Công dân góp ý dự thảo Hiến pháp năm 2013.
B. Bác A phát biểu trong cuộc họp tổ dân phố.
C. Giáo viên B phát biểu trong Hội nghị viên chức.
D. Đưa tin tức không đúng về đơn vị mình đang làm việc lên Facebook.
Câu 14: Ở phạm vi cơ sở, dân chủ trực tiếp được thực hiện theo cơ chế nào sau đây?
A. Dân được thông tin đầy đủ về các chính sách của Nhà nước.

B. Dân phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước.
C. Dân được quyết định những công việc quan trọng của địa phương.
D. Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra.

Câu 15: Nhà nước ta có chủ trương miễn giảm học phí cho học sinh thuộc diện hộ nghèo, cộng điểm ưu tiên cho học sinh là người dân tộc thiểu số. Chủ trương này là thể hiện trách nhiệm nào sau đây của Nhà nước ta trong việc đảm bảo quyền học tập?
A. Khuyến khích sáng tạo trong nghiên cứu khoa học.
B. Tạo điều kiện cho những người có năng khiếu được phát triển.
C. Ban hành chính sách, pháp luật về giáo dục.
D. Thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục.

Câu 16: Học xong chương trình lớp 12, bạn A thi vào trường Đại học Y, bạn H thi vào trường Đại học Sư phạm, bạn E thi vào trường Đại học Kiến trúc. Điều đó thể hiện nội dung nào sau đây khi nói về quyền học tập của công dân?
A. Mọi công dân có quyền học từ thấp đến cao.
B. Công dân có thể học bất cứ ngành nghề nào phù hợp.
C. Mọi công dân có thể học thường xuyên.
D. Công dân được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập.

Câu 17: Mặc dù đã 55 tuổi nhưng ông Hải vẫn tham gia Kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia năm học 2015 - 2016 và đã trúng tuyển vào 1 trường đại học. Việc làm của ông Hải đề cập đến nội dung nào sau đây trong quyền học tập của công dân?
A. Mọi công có quyền học không hạn chế.
B. Công dân có thể học bất cứ ngành, nghề nào.
C. Công dân có quyền học thường xuyên, học suốt đời.
D. Công dân được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập.

Câu 18: Công dân được hưởng đời sống vật chất và tinh thần đầy đủ để phát triển toàn diện. Đó là nội dung của quyền nào sau đây?
A. Quyền sáng tạo. B. Quyền được tôn trọng.
C. Quyền học tập. D. Quyền được phát triển.

Câu 19: Hành vi nào sâu đây vi phạm quyền tự do ngôn luận của công dân?
A. Phát biểu thẳng thắn tại các cuộc họp tổ dân phố.
B. Tung tin sai sự thật về người khác trên mạng xã hội.
C. Học sinh viết bài đăng báo Hoa học trò.
D. Ông A gọi điện thoại đường dây nóng cho lãnh đạo thành phố.

Câu 20: Ở nước ta, theo nguyên tắc bầu cử bình đẳng thì mỗi cử tri có
A. một lá phiếu với giá trị khác nhau. B. một lá phiếu với giá trị ngang nhau.
C. nhiều lá phiếu với giá trị ngang nhau. D. nhiều lá phiếu với giá trị khác nhau.

Câu 21: Mục đích của tố cáo là nhằm
A. phát hiện, ngăn chặn việc làm trái pháp luật.
B. xử lý những hành vi vi phạm pháp luật.
C. xử lý những hành vi vi phạm đạo đức.
D. khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp bị xâm phạm.

Câu 22: Công dân có quyền tham gia thảo luận các công việc chung của đát nước, trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong từng địa phương và trên phạm vi cả nước. Điều đó thể hiện quyền nào sau đây của công dân?
A. Quyền tố cáo. B. Quyền tự do ngôn luận.
C. Quyền tham gia quản lý Nhà nước và xã hội. D. Quyền khiếu nại.

Câu 23: Khi nhận được quyết định đuổi học của nhà trường dành cho mình mà em cho là không đúng, em sẽ gửi đơn khiếu nại đến người nào cho phù hợp với quy định của pháp luật?
A. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. B. Toà án nhân dân.
C. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo. D. Hiệu trưởng trường đang theo học.

Câu 24: Học sinh Trung học phổ thông có thể theo học tại các trường công lập, trường tư thục hoặc các trung tâm giáo dục thường xuyên. Điều đó thể hiện nội dung nào sau đây?
A. Công dân được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập.
B. Công dân có quyền học từ thấp đến cao.
C. Công dân có thể học bằng nhiều hình thức khác nhau.
D. Công dân được hưởng công bằng trong giáo dục.
Câu 25: Công dân được sống trong môi trường xã hội tự nhiên có lợi cho sự tồn tại và phát triển về mọi mặt, được khuyến khích bồi dưỡng, phát triển tài năng. Nội dung trên đề cập đến quyền nào sau đây của công dân?
A. Quyền học tập của công dân. B. Quyền được phát triển của công dân.
C. Quyền dân chủ của công dân. D. Quyền sáng tạo của công dân.
Câu 26: Nội dung nào sau đây **không** đúng khi nói về những trường hợp không được thực hiện quyền bầu cử?
A. Người đang phải chấp hành hình phạt tù. B. Người đang bị tước quyền bầu cử theo bản án.
C. Người mất năng lực hành vi dân sự D. Người đang công tác ở biên giới, hải đảo.
Câu 27: Nội dung nào sau đây **không** đúng khi nói về trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện các quyền tự do cơ bản?
A. Tích cực giúp đỡ các cơ quan Nhà nước thi hành pháp luật.
B. Không ngừng nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.
C. Không tố cáo những việc làm trái pháp luật của người khác.
D. Tìm hiểu các quyền tự do cơ bản của mình.
Câu 28: Bạn An là học sinh lớp 11, đã tham gia và đạt giải Nhất Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng toàn quốc. Trong trường hợp này, bạn An đã thực hiện quyền nào sau đây của công dân?
A. Quyền sáng tạo. B. Quyền học không hạn chế.
C. Quyền được phát triển. D. Quyền học suốt đời.
Câu 29: Nội dung nào sau đây **không** thuộc về quyền sáng tạo của công dân?
A. Sáng tác ra các tác phẩm văn học.
B. Phát minh ra máy gặt đập liên hợp trong nông nghiệp.
C. Đưa ra ý kiến về phương án cho Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia.
D. Tạo ra một nhãn hiệu hàng hoá riêng cho công ty của mình.
Câu 30: Công dân có quyền đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chính trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Đó là đề cập đến quyền nào sau đây của công dân?
A. Quyền khiếu nại. B. Quyền tố cáo.
C. Quyền tự do ngôn luận. D. Quyền tham gia quản lý Nhà nước.
Câu 31: Công dân tự viết phiếu, tự bỏ phiếu vào thùng phiếu là thể hiện nguyên tắc bầu cử nào sau đây?
A. Bình đẳng. B. Phổ thông. C. Trực tiếp. D. Công bằng.
Câu 32: Nội dung nào dưới đây **không** thuộc về nội dung quyền học tập của công dân?
A. Công dân cần có ý thức học tập tốt.
B. Công dân có quyền học thường xuyên, học suốt đời.
C. Công dân có thể học bất cứ ngành nghề nào.
D. Công dân có thể học bằng nhiều hình thức.
II. PHẦN TỰ LUẬN (2.0đ)

An là một học sinh lớp 12 có năng khiếu và đam mê nghệ thuật. Trong Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm học 2016 - 2017, An dự định đăng ký dự thi vào các trường văn hoá nghệ thuật. Nhưng mẹ của An lại không đồng ý và yêu cầu An phải đăng ký dự thi vào các trường kinh tế.

1. Theo em, việc làm của mẹ bạn An đã vi phạm quyền nào của công dân?

2. Trong trường hợp này, An nên căn cứ vào cơ sở nào để giải thích cho mẹ hiểu về sự lựa chọn của mình?

……..

Năm học 2017 - 2018

Câu 1: Học sinh được tham gia hoạt động "Ngày hội Văn hoá dân gian" là nội dung thuộc quyền nào dưới đây của công dân?
A. Quyền học tập. B. Quyền được phát triển. C. Quyền ưu tiên. D. Quyền sáng tạo.
Câu 2: Phát biểu nào sau đây **không** đúng khi nói về quyền tự do kinh doanh?
A. Kinh doanh những mặt hàng mà pháp luật không cấm.
B. Mở rộng quy mô kinh doanh.
C. Kinh doanh bất cứ mặt hàng nào có thể đem lại lợi nhuận.
D. Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng.
Câu 3: Việc kiểm soát thư tín, điện thoại, điện tín của người khác được thực hiện theo
A. ý kiến của người nhận. B. quy định của pháp luật.
C. yêu cầu của người gửi. D. đề xuất của nhân viên bưu điện.
Câu 4: Theo quy định của pháp luật, nhân dân thực hiện hình thức dân chủ gián tiếp thông qua quyền
A. tự do ngôn luận. B. tố cáo, khiếu nại. C. tham gia quản lý nhà nước và xã hội. D. bầu cử, ứng cử.
Câu 5: Mặc dù đã 83 tuổi nhưng ông Lê Phước Thiệt (quê huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam) vẫn nộp đơn học cao học tại trường Đại học Duy Tân Đà Nẵng. Ông Thiệt đang thực hiện quyền học tập theo hình thức nào dưới đây?
A. Học không hạn chế. B**.** Học ở nhiều bậc học**.** C. Học thường xuyên, suốt đời. D. Học theo sở thích.
Câu 6: Trường hợp nào dưới đây được thực hiện quyền tố cáo?
A. Bạn Y phát hiện cảnh sát giao thông nhận hối lộ của người dân.
B. Bạn K được đãi ngộ xứng đáng vì năng lực làm việc tốt.
C. Chị N bị giám đốc cho nghỉ việc sau thời gian nghỉ sinh.
D. Bạn X nhận quyết định đuổi học của hiệu trưởng không đúng với mình.
Câu 7: Vào quán tạp hoá, phát hiện M đang lấy cắp một gói hàng, học sinh H đưa điện thoại cho K quay video. Sau đó, H và K bám theo M đe doạ sẽ báo công an và tống tiền. Biết chuyện, mẹ M đến trường, tìm gặp H uy hiếp sẽ báo hiệu trưởng nhà trường và yêu cầu cung cấp đoạn video trên. Hành vi của những người sau đây cần bị tố cáo?
A. H và K. B. H, K và mẹ con M. C. H, K và M. D. H và mẹ con M.
Câu 8: Người nào khám xét trái phép chỗ ở của người khác, đuổi người khác khỏi chỗ ở của họ hoặc có hành vi trái pháp luật xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân thì bị xử phạt
A. dân sự. B. hành chính. C. kỷ luật. D. hình sự.
Câu 9: Trường hợp nào dưới đây **không** được khám xét chỗ ở của công dân?
A. Chắc chắn tại chỗ ở của ông T có công cụ để gây án.
B. Có căn cứ chứng tỏ nhà anh H có tài liệu chống phá Đảng và Nhà nước.
C. Nghi ngờ chỗ của ông K có tội phạm lẫn tránh ở đó.
D. Có căn cứ chứng tỏ chỗ ở của anh X có tội phạm truy nã lẫn tránh.
Câu 10: M đạt giải Nhất cấp quốc gia môn Toán học và được tuyển thẳng vào trường Đại học Sư phạm X. Bạn M được thực hiện quyền nào dưới đây của công dân?
A. Quyền được phát triển. B. Quyền khám phá khoa học.
C. Quyền ứng dụng công nghệ thông tin. D. Quyền sáng tạo.

Câu 11: Tất cả công dân Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên đều có quyền bầu cử, trừ một số trường hợp bị pháp luật cấm là thể hiện nguyên tắc bầu cử nào dưới đây?
A. Bình đẳng. B. Trực tiếp. C. Bỏ phiếu kín. D. Phổ thông.
Câu 12: sau một thời gian quan sát, A phát hiện chiều tối nào cũng có vài chiếc xe tải chở chất thải bẩn đổ xuống con kênh cạnh nhà mình. Theo em, A nên chọn cách giải quyết nào sau đây?
A. Đến góp ý trực tiếp với bác lái xe.
B. Khiếu nại việc làm đó đã gây ảnh hưởng đến môi trường.
C. Tố cáo hành vi đó với cơ quan có thẩm quyền.
D. Im lặng vì đó không phải việc của mình.
Câu 13: Việc làm nào sau đây thể hiện công dân sử dụng **không** đúng quyền tự do ngôn luận của mình?
A. Công dân góp ý dự thảo Hiến pháp năm 2013.
B. Bác A phát biểu trong cuộc họp tổ dân phố.
C. Giáo viên B phát biểu trong Hội nghị viên chức.
D. Đưa tin tức không đúng về đơn vị mình đang làm việc lên Facebook.
Câu 14: Ở phạm vi cơ sở, dân chủ trực tiếp được thực hiện theo cơ chế nào sau đây?
A. Dân được thông tin đầy đủ về các chính sách của Nhà nước.
B. Dân phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước.
C. Dân được quyết định những công việc quan trọng của địa phương.
D. Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra.
Câu 15: Nhà nước ta có chủ trương miễn giảm học phí cho học sinh thuộc diện hộ nghèo, cộng điểm ưu tiên cho học sinh là người dân tộc thiểu số. Chủ trương này là thể hiện trách nhiệm nào sau đây của Nhà nước ta trong việc đảm bảo quyền học tập?
A. Khuyến khích sáng tạo trong nghiên cứu khoa học.
B. Tạo điều kiện cho những người có năng khiếu được phát triển.
C. Ban hành chính sách, pháp luật về giáo dục.
D. Thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục.
Câu 16: Học xong chương trình lớp 12, bạn A thi vào trường Đại học Y, bạn H thi vào trường Đại học Sư phạm, bạn E thi vào trường Đại học Kiến trúc. Điều đó thể hiện nội dung nào sau đây khi nói về quyền học tập của công dân?
A. Mọi công dân có quyền học từ thấp đến cao.
B. Công dân có thể học bất cứ ngành nghề nào phù hợp.
C. Mọi công dân có thể học thường xuyên.
D. Công dân được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập.
Câu 17: Mặc dù đã 55 tuổi nhưng ông Hải vẫn tham gia Kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia năm học 2015 - 2016 và đã trúng tuyển vào 1 trường đại học. Việc làm của ông Hải đề cập đến nội dung nào sau đây trong quyền học tập của công dân?
A. Mọi công có quyền học không hạn chế.
B. Công dân có thể học bất cứ ngành, nghề nào.
C. Công dân có quyền học thường xuyên, học suốt đời.
D. Công dân được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập.
Câu 18: Công dân được hưởng đời sống vật chất và tinh thần đầy đủ để phát triển toàn diện. Đó là nội dung của quyền nào sau đây?
A. Quyền sáng tạo. B. Quyền được tôn trọng.
C. Quyền học tập. D. Quyền được phát triển.
Câu 19: Hành vi nào sâu đây vi phạm quyền tự do ngôn luận của công dân?
A. Phát biểu thẳng thắn tại các cuộc họp tổ dân phố.
B. Tung tin sai sự thật về người khác trên mạng xã hội.
C. Học sinh viết bài đăng báo Hoa học trò.
D. Ông A gọi điện thoại đường dây nóng cho lãnh đạo thành phố.

Câu 20: Ở nước ta, theo nguyên tắc bầu cử bình đẳng thì mỗi cử tri có
A. một lá phiếu với giá trị khác nhau. B. một lá phiếu với giá trị ngang nhau.
C. nhiều lá phiếu với giá trị ngang nhau. D. nhiều lá phiếu với giá trị khác nhau.
Câu 21: Mục đích của tố cáo là nhằm
A. phát hiện, ngăn chặn việc làm trái pháp luật.
B. xử lý những hành vi vi phạm pháp luật.
C. xử lý những hành vi vi phạm đạo đức.
D. khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp bị xâm phạm.
Câu 22: Công dân có quyền tham gia thảo luận các công việc chung của đát nước, trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong từng địa phương và trên phạm vi cả nước. Điều đó thể hiện quyền nào sau đây của công dân?
A. Quyền tố cáo. B. Quyền tự do ngôn luận.
C. Quyền tham gia quản lý Nhà nước và xã hội. D. Quyền khiếu nại.
Câu 23: Khi nhận được quyết định đuổi học của nhà trường dành cho mình mà em cho là không đúng, em sẽ gửi đơn khiếu nại đến người nào cho phù hợp với quy định của pháp luật?
A. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. B. Toà án nhân dân.
C. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo. D. Hiệu trưởng trường đang theo học.
Câu 24: Học sinh Trung học phổ thông có thể theo học tại các trường công lập, trường tư thục hoặc các trung tâm giáo dục thường xuyên. Điều đó thể hiện nội dung nào sau đây?
A. Công dân được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập.
B. Công dân có quyền học từ thấp đến cao.
C. Công dân có thể học bằng nhiều hình thức khác nhau.
D. Công dân được hưởng công bằng trong giáo dục.
Câu 25: Công dân được sống trong môi trường xã hội tự nhiên có lợi cho sự tồn tại và phát triển về mọi mặt, được khuyến khích bồi dưỡng, phát triển tài năng. Nội dung trên đề cập đến quyền nào sau đây của công dân?
A. Quyền học tập của công dân. B. Quyền được phát triển của công dân.
C. Quyền dân chủ của công dân. D. Quyền sáng tạo của công dân.
Câu 26: Nội dung nào sau đây **không** đúng khi nói về những trường hợp không được thực hiện quyền bầu cử?
A. Người đang phải chấp hành hình phạt tù. B. Người đang bị tước quyền bầu cử theo bản án.
C. Người mất năng lực hành vi dân sự D. Người đang công tác ở biên giới, hải đảo.
Câu 27: Nội dung nào sau đây **không** đúng khi nói về trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện các quyền tự do cơ bản?
A. Tích cực giúp đỡ các cơ quan Nhà nước thi hành pháp luật.
B. Không ngừng nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.
C. Không tố cáo những việc làm trái pháp luật của người khác.
D. Tìm hiểu các quyền tự do cơ bản của mình.
Câu 28: Bạn An là học sinh lớp 11, đã tham gia và đạt giải Nhất Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng toàn quốc. Trong trường hợp này, bạn An đã thực hiện quyền nào sau đây của công dân?
A. Quyền sáng tạo. B. Quyền học không hạn chế.
C. Quyền được phát triển. D. Quyền học suốt đời.
Câu 29: Nội dung nào sau đây **không** thuộc về quyền sáng tạo của công dân?
A. Sáng tác ra các tác phẩm văn học.
B. Phát minh ra máy gặt đập liên hợp trong nông nghiệp.
C. Đưa ra ý kiến về phương án cho Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia.
D. Tạo ra một nhãn hiệu hàng hoá riêng cho công ty của mình.

Câu 30: Công dân có quyền đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chính trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Đó là đề cập đến quyền nào sau đây của công dân?

A. Quyền khiếu nại. B. Quyền tố cáo.

C. Quyền tự do ngôn luận. D. Quyền tham gia quản lý Nhà nước.

……..

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II - GDCD 12

I. **Phần trắc nghiệm**: (7đ)

Câu 1. Không ai bị bắt, nếu không có quyết định của Tòa án, quyết định phê chuẩn của Viện kiểm sát, trừ trường hợp phạm tội quả tang được hiểu là quyền bất khả xâm phạm về

A. thân thể của công dân. B. danh dự của công dân.

C. nhân phẩm của công dân. D. chỗ ở của công dân.

Câu 2. Đâu là quyền thuộc bí mật đời tư cá nhân?

A. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể.

B. Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.

C. Quyền được bảo hộ về danh dự và nhân phẩm.

D. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.

Câu 3. Hành vi nào dưới đây của công dân xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác?

A. Đánh người gây thương tích. B. Đe dọa giết người.

C. Bịa đặt điều xấu. D. Nhốt người trái quy định.

Câu 4. Nội dung nào sau đây **không đúng** với quy định của pháp luật về quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân?

A. Bắt người đang thực hiện hành vi phạm tội.

B. Bắt người khi nghi ngờ người đó phạm tội.

C. Bắt người đang bị truy nã hoặc phạm tội quả tang.

D. Bắt người đã thực hiện tội phạm và đang bị truy đuổi.

Câu 5. Trường hợp nào sau đây vi phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân?

A. Giúp chủ nhà phá khóa để vào nhà.

B. Con cái vào nhà không xin phép bố mẹ.

C. Trèo qua tường nhà hàng xóm để lấy đồ bị rơi.

D. Hết hạn thuê nhà nhưng không chịu dọn đi.

Câu 6. Hành vi nào sau đây là xâm phạm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân?

A. Kiểm tra số lượng thư trước khi gửi.

B. Nhận thư không đúng tên mình và trả lại cho bưu điện.

C. Đọc thư của bạn khi bạn cho phép.

D. Bóc xem các thư gửi nhầm địa chỉ.

Câu 7. Mọi công dân đều có quyền nghiên cứu khoa học - công nghệ, sáng tạo văn học nghệ thuật, đó là nội dung thuộc quyền nào sau đây của công dân?

A. Quyền sáng tạo. B. Quyền học tập.

C. Quyền được phát triển. D. Quyền tác giả.

Câu 8: Mọi công dân có quyền học tập từ thấp đến cao, có thể học bất cứ ngành nghề nào, có thể học bằng nhiều hình thức và có thể học thường xuyên, học suốt đời là khái niệm của quyền nào sau đây của công dân?

A. Quyền sáng tạo. B. Quyền học tập.

C. Quyền được phát triển. D. Quyền tác giả.

Câu 9. Công dân được vui chơi, giải trí, tham gia vào các công trình văn hóa là thể hiện quyền nào dưới dây của công dân?

A. Quyền học tập. B. Quyền sáng tạo.
C. Quyền phát triển. D. Quyền tham gia.
Câu 10. Quyền sáng tạo của công dân bao gồm các quyền nào dưới đây?
A. Tác giả, sở hữu công nghệ, hoạt động khoa học công nghệ.
B. Tác giả, học thường xuyên, học suốt đời.
C. Hoạt động khoa học công nghệ, bình đẳng, dân chủ.
D. Được nghỉ ngơi, sở hữu công nghệ, tác giả.
Câu 11. Công dân có thể học bất cứ ngành nghề nào phù hợp với năng khiếu, sở thích và điều kiện của mình là nội dung
A. quyền được phát triển của công dân. B. quyền sáng tạo của công dân.
C. quyền tự do của công dân. D. quyền học tập của công dân.
Câu 12. Quyền đưa ra các phát minh sáng chế, sáng kiến cải tiến kĩ thuật là thuộc quyền nào dưới đây của công dân?
A. Quyền sáng tạo. B. Quyền học tập.
C. Quyền được phát triển. D. Quyền tác giả.
Câu 13. Quyền được khuyến khích, bồi dưỡng để phát triển tài năng của công dân thuộc nhóm quyền nào dưới đây?
A. Quyền học tập. B. Quyền sáng tạo.
C. Quyền phát triển. D. Quyền tham gia.
Câu 14. Việc thu hút các nhà khoa học, công nghệ giỏi ở nước ngoài về Việt Nam làm việc đã thể hiện quá trình thực hiện quyền gì của Nhà nước ta?
A. Quyền học tập. B. Quyền sáng tạo.
C. Quyền được phát triển. D. Quyền tham gia quản lý Nhà nước.
Câu 15. Nhà nước đảm bảo thực hiện tốt quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân nhằm mục đích gì?
A. Tạo điều kiện cần thiết để con người phát triển toàn diện.
B. Nâng cao dân trí cho mỗi người.
C. Khuyến khích mọi người học tập.
D. Bồi dưỡng nhân tài cho đất nước.
Câu 16. Nội dung nào sau đây thuộc về quyền được phát triển của công dân?
A. Các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ quan tâm đến nhau.
B. Nhà khoa học nghiên cứu tạo ra giống cây trồng mới.
C. Công dân được cung cấp thông tin và chăm sóc sức khỏe.
D. Các doanh nghiệp có nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước.
Câu 17. Nhà nước mở trường chuyên ở cấp trung học phổ thông dành cho những học sinh đạt kết quả xuất sắc trong học tập nhằm mục đích gì?
A. Ban hành chính sách trong giáo dục.
B. Thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục.
C. Bảo đảm những điều kiện để phát hiện và bồi dưỡng nhân tài.
D. Khuyến khích, phát huy sự tìm tòi, sáng tạo trong nghiên cứu khoa học.
Câu 18. Nhà nước cấp học bổng cho những học sinh con nhà nghèo nỗ lực vượt khó học giỏi nhằm thực hiện
A. quyền tự do của người học.
B. công bằng xã hội trong giáo dục.
C. khuyến khích sự sáng tạo của công dân.
D. chú trọng bồi dưỡng nhân tài.
Câu 19 (TH). Công dân có quyền tố cáo trong trường hợp nào sau đây?
A. Bị cơ quan quản lí thị trường xử phạt quá mức.
B. Không đồng ý với quyết định xử phạt của cơ quan thuế.
C. Phản đối hành vi thiếu dân chủ trong cuộc họp của lãnh đạo.

D. Nhìn thấy có nhóm người khai thác gỗ trái phép.
Câu 20 (TH). Tại thời điểm bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, công dân vi phạm nguyên tắc bầu cử trong trường hợp nào sau đây?
A. Kiểm tra, niêm phong hòm phiếu.
B. Bỏ phiếu thay cử tri vắng mặt.
C. Nghiên cứu lí lịch ứng cử viên.
D. Giám sát hoạt động bầu cử.
Câu 21 (TH). Mỗi cử tri đều có một lá phiếu có giá trị ngang nhau là biểu hiện nguyên tắc bầu cử nào sau đây?
A. Bình đẳng. B. Bình quyền. C. Tự giác. D. Tự do.
Câu 22 (TH). Ở phạm vi cơ sở, công dân thực hiện quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội trong trường hợp nào sau đây?
A. Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân.
B. Biểu quyết xây dựng hương ước làng, xã.
C. Góp ý sửa đổi dự thảo Hiến pháp.
D. Hoàn thiện Bộ luật Tố tụng Hình sự.
Câu 23. Công dân đủ bao nhiêu tuổi trở lên thì có quyền tham gia ứng cử?
A. 18 tuổi. B. 19 tuổi.
C. 20 tuổi. D. 21 tuổi.
Câu 24. Mọi công dân đủ 18 tuổi trở lên đều được tham gia bầu cử, trừ những trường hợp đặc biệt bị pháp luật cấm là nội dung của nguyên tắc nào sau đây?
A. Phổ thông. B. Bình đẳng.
C. Trực tiếp. D. Bỏ phiếu kín.
Câu 25. Ở phạm vi cơ sở, quyền tham gia quản lý Nhà nước và xã hội của công dân không được thực hiện theo cơ chế
A. dân kiểm tra. B. dân bàn.
C. dân quản lý. D. dân biết.
Câu 26. Công dân báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm pháp luật của bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào là biểu hiện quyền
A. ứng cử. B. bầu cử.
C. khiếu nại. D. tố cáo.
Câu 27. Nhằm khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân bị xâm phạm là mục đích của
A. khiếu nại. B. bầu cử.
C. tố cáo. D. ứng cử.
Câu 28. Trường hợp nào dưới đây không được thực hiện quyền bầu cử?
A. Người đang đi công tác ở biên giới, hải đảo.
B. Người đang điều trị ở bệnh viện.
C. Người đang bị nghi ngờ vi phạm pháp luật.
D. Người đang thi hành án phạt tù.
II. **Phần tự luận**: (3đ)
Câu 1: (2đ) Tại một địa điểm bầu cử Hội đồng nhân dân Quận, nhìn thấy anh A là nhân viên bảo vệ công ty mình đang làm việc, tranh thủ giờ trực, đi bầu cử thay cho bố. Chị B trưởng phòng nhân sự công ty đã đến gặp anh A, nhờ anh bỏ phiếu cho chồng mình là anh C. Sau đó, đứng bên cạnh theo dõi, giám sát anh A bỏ phiếu.
a. Những ai trong tình huống trên vi phạm nguyên tắc bầu cử?
b. Hãy chỉ rõ hành vi vi phạm cụ thể của từng người, vi phạm nguyên tắc nào trong bầu cử.
c. Khi công dân thực hiện quyền bầu cử của mình là thực hiện hình thức dân chủ nào?
Câu 2: (1đ)

Tình huống: Sau ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân, các bạn lớp 12 đến trường với niềm tự hào lớn trước các em lớp dưới vì đã lần đầu tiên được thực hiện quyền bầu cử của công dân. H hãnh diện khoe: “Tớ không chỉ có một phiếu đâu nhé. Cả bà và mẹ đều “tín nhiệm cao” giao phiếu cho tớ bỏ vào thùng phiếu luôn”. Em có chia sẻ với H niềm tự hào đó không? Vì sao?

.....